

Số: 1055/TB-BVCTCH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá
tài sản, thiết bị, vật tư thông dụng thanh lý đợt 1 năm 2026

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-BVCTCH ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Chấn thương Chính hình về việc thanh lý tài sản, thiết bị, vật tư thông dụng đợt 1 năm 2026;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 258/2026/1369-ĐS ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Công ty TNHH định giá Bến Thành - Hà Nội;

Bệnh viện Chấn thương Chính hình thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

I. Thông tin chung

1. Đơn vị có tài sản đấu giá

- Bệnh viện Chấn thương Chính hình

- Địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Tài sản đấu giá: là các tài sản, thiết bị, vật tư thông dụng đã hư hỏng, không còn sử dụng được (chi tiết kèm theo Phụ lục I).

3. Giá khởi điểm: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT, đã bao gồm chi phí vận chuyển, tự bốc vác và thu gom dọn dẹp tại hiện trường bãi tập kết. Mức giá trên chỉ áp dụng cho đúng số lượng, khối lượng đã nêu. Ngoài ra, người mua tự chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.

II. Hồ sơ đăng ký tham gia gồm:

1. Văn bản đăng ký tham gia

2. Hồ sơ năng lực

3. Phương án đấu giá

4. Tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí



III. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia của Bộ Tư pháp.

- Địa điểm: Phòng Hành chính quản trị Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình.

- Thông tin người phụ trách:

+ Họ và tên: Vũ Hồng Hạnh, Chức vụ: Phó trưởng phòng, Phòng Hành chính quản trị.

+ Điện thoại: 028.38366993

Di động: 0908880369

- Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp

Lưu ý:

- Các hồ sơ nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

- Người liên hệ nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải mang theo Giấy giới thiệu và Căn cước công dân;

- Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình không hoàn trả hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đối với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được lựa chọn.

IV. Tiêu chí lựa chọn

- Tiêu chí: theo quy định của Luật đấu giá tài sản, Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các tiêu chí khác do Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình quy định. Cụ thể tại bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (chi tiết kèm theo Phụ lục II thông báo này).

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tham gia lựa chọn phải lập Bảng tự đánh giá, tự chấm điểm theo đầy đủ các tiêu chí quy định tại Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP và gửi kèm hồ sơ tham gia lựa chọn. Điểm tự chấm của tổ chức tham gia chỉ mang tính chất tham khảo, phục vụ việc rà soát, đối chiếu hồ sơ; không phải là căn cứ quyết định kết quả lựa chọn. Người có tài sản đấu giá thực hiện việc đánh giá, chấm điểm độc lập và xác định điểm chính thức trên cơ sở hồ sơ tham gia, tài liệu chứng minh và quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc tự chấm điểm phải bảo đảm các yêu cầu sau:

+ Chấm điểm đầy đủ từng tiêu chí, tiêu chí thành phần theo đúng thang điểm quy định;

+ Có diễn giải, thuyết minh cụ thể cho từng nội dung chấm điểm;

+ Trong phần diễn giải phải dẫn chiếu rõ tài liệu chứng minh, ghi cụ thể: Tên tài liệu, Số trang, Số mục/tiểu mục trong hồ sơ tham gia (Ví dụ: "Tài liệu A, trang 05, mục 2.1");

+ Tổ chức tham gia chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung tự chấm điểm và tài liệu chứng minh kèm theo. Trường hợp không có diễn giải hoặc

không dẫn chiếu rõ ràng tài liệu chứng minh thì tiêu chí đó có thể không được xem xét chấm điểm.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì xét ưu tiên Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có số lượng hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và có đăng thông báo đấu giá tài sản trên Trang thông tin điện tử về tài sản công trong năm 2026 nhiều nhất (khoản 4 điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

- Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và pháp luật có liên quan (khoản 8 điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024).

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Nếu thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn của Tổ chức hành nghề đấu giá chưa rõ ràng, chưa đủ cơ sở để đánh giá, người có tài sản đấu giá có thể yêu cầu Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản làm rõ hồ sơ trong trường hợp cần thiết.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản Bộ Tư Pháp;
- Cổng thông tin điện tử Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình;
- Lưu: VT, HCQT, VHH (03).



Hoàng Mạnh Cường

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I
DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ
CÓ NGUYÊN GIÁ DƯỚI 250 TRIỆU ĐỒNG,
CÔNG CỤ DỤNG CỤ VÀ VẬT TƯ THÔNG DỤNG THANH LÝ
(Kèm theo Thông báo số 1055/TB-BVCTCH ngày 23 tháng 6 năm 2026
của Giám đốc Bệnh viện Chấn thương Chính hình)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
A.	TÀI SẢN	-			
1	Máy lạnh 1.5HP	Cái	1.00	Đã hết hao mòn, sửa chữa nhiều lần không hiệu quả	
2	Máy lạnh 2HP	Cái	4.00		
3	Máy nước uống nóng lạnh	Cái	4.00		
4	Máy photocopy	Cái	1.00		
5	Hệ thống chuông báo	Cái	1.00	Đã hư, không còn sử dụng được	Thu hồi máy chủ báo gọi y tá (02 cái)
6	Hệ thống chuông báo đầu giường	Cái	1.00	Đã hư, không còn sử dụng được	
7	Hệ thống chuông báo gọi y tá	Cái	1.00	Đã hư, không còn sử dụng được	
8	Hệ thống chuông báo gọi y tá	Cái	1.00	Đã hư, không còn sử dụng được	
9	Hệ thống chuông báo khẩn cấp	Cái	1.00	Đã hư, không còn sử dụng được	
10	Hệ thống chuông báo khẩn cấp nhà vệ sinh	Cái	1.00	Đã hư, không còn sử dụng được	Thu hồi công tắc chuông (07 cái)
11	Thiết bị đầu đọc thẻ dấu vân tay cửa trượt tự động- bộ điều khiển WS-T200P- Máy chấm công	Cái	1.00	Đã hư, không còn sử dụng được	Thu hồi máy chấm công vân tay (01 cái)
12	Camera công ra	Cái	1.00	Đã hư hỏng nặng	Thu hồi Camera (02 cái) - Từ PL3 chuyển PL2



STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
B.	CÔNG CỤ DỤNG CỤ (THIẾT BỊ ĐIỆN)	-			
13	Tivi	Cái	2.00	Hư hỏng, model cũ, không còn đáp ứng yêu cầu sử dụng	
14	Tủ lạnh	Cái	1.00	Hư hỏng, hiệu suất sử dụng kém	
15	Quạt đảo trần	Cái	6.00	Hư hỏng, đã sửa chữa nhiều lần	
16	Quạt đứng	Cái	1.00	Hư hỏng, đã sửa chữa nhiều lần	
17	Quạt treo tường	Cái	9.00	Hư hỏng, đã sửa chữa nhiều lần	
18	Điện thoại di động	Cái	1.00	Hư hỏng, model cũ, không còn đáp ứng yêu cầu sử dụng	
19	Tủ hồ sơ	Cái	3.00	Xuống cấp, mục, gãy chân, không đảm bảo yêu cầu sử dụng	
20	Bàn làm việc	Cái	3.00	Xuống cấp, mục, gãy chân, không đảm bảo yêu cầu sử dụng	
21	Ghế xoay	Cái	5.00	Xuống cấp, hư hỏng kết cấu, không còn an toàn	
22	Ghế chân cao (quầy bar)	Cái	6.00	Xuống cấp, hư hỏng kết cấu, không còn an toàn	
23	Ghế chân quỳ	Cái	3.00	Xuống cấp, hư hỏng kết cấu, không còn an toàn	
24	Kệ gỗ	Cái	2.00	Xuống cấp, mục, gãy chân, không đảm bảo yêu cầu sử dụng	
C.	VẬT TƯ SỬA CHỮA ĐIỆN	-			
25	Amplify	Cái	1.00	Hư hỏng, đã sửa chữa nhiều lần	
26	Quạt hút	Cái	33.00		
27	Quạt hút CN	Cái	1.00		
28	Quạt trần	Cái	3.00		
29	Đèn Exit	Cái	35.00	Hư hỏng, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	
30	Ổ cắm điện	Cái	1.00		
31	Máy khoan sử dụng pin	Cái	1.00		
32	Đèn Thoát hiểm	Cái	1.00		
33	Đầu hát đĩa	Cái	1.00		

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
34	Đầu Karaoke	Cái	1.00		
35	Bàn phím	Cái	13.00		
36	Chuột máy tính	Cái	3.00		
37	Điện thoại bàn	Cái	5.00		
38	Đồng hồ treo tường	Cái	1.00		
39	Giường bố	Cái	33.00	Không còn khả năng sử dụng	
40	Ghế bố	Cái	3.00		
41	Ghế xếp Inox	Cái	11.00		
42	Ghế gỗ	Cái	8.00		
43	Ghế dài (gỗ)	Cái	2.00		
44	Kéo	Cái	3.00		
45	Hộp đựng giấy cuộn lớn	Cái	4.00	Không còn khả năng sử dụng	
46	Bấm kim đại	Cái	1.00		
47	Hộp nhựa	Cái	3.00		
48	Ghế đầu nhựa	Cái	12.00	Không còn khả năng sử dụng	
49	Xô đựng nước	Cái	12.00		

BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số 1055/TB-BVCTCH ngày 23 tháng 6 năm 2026
của Giám đốc Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TỰ CHẤM	Diễn giải bằng chứng
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện		
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,00		
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,00		
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,00		
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,00		
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,00		
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,00		
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,00		
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên	2,00		



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TỰ CHẤM	Diễn giải bằng chứng
	Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp			
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,00		
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,00		
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,00		
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,00		
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,00		
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,00		
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,00		
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,00		
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,00		
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,00		
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,00		
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,00		
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,00		
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.			
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,00		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,00		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,00		

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TỰ CHẤM	Diễn giải bằng chứng
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,00		
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,00		
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.			
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,00		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,00		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,00		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,00		
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)	7,00		
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.			
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,00		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,00		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,00		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,00		
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	3,00		
	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.			
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,00		
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:			
	Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$			



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TỰ CHẤM	Diễn giải bằng chứng
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)	7,00		
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.			
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,00		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,00		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,00		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,00		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,00		
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.			
6.1	01 đấu giá viên	2,00		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,00		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,00		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)	4,00		
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.			
7.1	Dưới 05 năm	2,00		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,00		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,00		

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TỰ CHẤM	Diễn giải bằng chứng
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,00		
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,00		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,00		
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,00		
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,00		
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,00		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,00		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,00		
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,00		
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản	1,00		
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó. Có đăng thông báo đấu giá tài sản trên Trang thông tin điện tử về tài sản công	3,00		



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TỰ CHẤM	Diễn giải bằng chứng
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,00		
Tổng số điểm		100,00		

BỆNH VIỆN CHÂN THƯƠNG CHÍNH HÌNH